TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 24 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Bà Lê Thúc Giang

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt K, sinh ngày 26/11/1978; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Y và bà Nguyễn Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án cụ thể:

Tại bản án số: 38/HSST ngày 13/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh phúc, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 (tái phạm nguy hiểm); điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Việt K 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 7.500.000đồng). Chấp hành xong ra trại ngày 19/5/2014.

Tại bản án số: 105/HSST ngày 13/10/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 (tái phạm nguy hiểm), điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn

Việt K 3 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 6.437.000đồng). Chấp hành xong ra trại ngày 08/9/2017.

Quá trình hoạt động:

+ Năm 1998 phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện T1 Trì, thành phố Hà Nội, xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng (Đã xóa án tích).

+ Năm 2004 phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù. Chấp hành xong ra trại ngày 01/10/2005, nộp xong án phí năm 2005 (Đã xóa án tích).

+ Năm 2006 phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù, truy thu 3.000.000đồng và án phí 50.000đồng, đã nộp đủ tiền truy thu và án phí ngày 23/5/2006.

+ Năm 2006 phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số: 94/HSST ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Buộc K phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù. Chấp hành xong ra trại ngày 29/1/2009, nộp xong án phí tháng 7/2007 (Đã xóa án tích).

+ Tại bản án số: 38/HSST ngày 13/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 (tái phạm nguy hiểm); điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Việt K 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trộm cắp ngày 10/2/2011 trị giá 7.500.000đồng). Chấp hành xong ra trại ngày 19/5/2014 (Chưa xóa án tích).

Tại bản án số: 105/HSST ngày 13/10/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 (tái phạm nguy hiểm); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Việt K 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 6.437.000đồng). Chấp hành xong ra trại ngày 08/9/2017, (Chưa xóa án tích).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, từ ngày 12/4/2019 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1957, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1964, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/3/2019, Nguyễn Việt K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 29E1- 706.06 từ nhà ở của mình đến Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để uống thuốc Methadone. Trên đường đi K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô đến ngõ 8 đường Hoàng Quốc Việt thuộc tổ dân phố Tiền Châu, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên lấy 01 thanh sắt xoắn mà K đã giấu trước đó tại bụi chuối ven đường. K tiếp tục điều khiển xe mô tô đến ngõ 3 đường Hoàng Quốc Việt, dùng thanh sắt xoắn phá khóa cửa – khóa móc treo nhãn hiệu Việt Tiệp, của gia đình bà Trần Thị T1, thuộc tổ dân phố Tiền Châu, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, vào nhà trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32inch + dây cắm nguồn và điều khiển tivi bê ra ngoài, sau đó dùng xe mô tô nêu trên chở đến bán cho ông Trần Quốc T2, ở phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, là chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán ti vi được 500.000 đồng. Bán ti vi xong K mang cất giấu thanh sắt tại vị trí cũ rồi đến Trung tâm y tế huyện Bình Xuyên uống thuốc Methadone.

Ngày 21/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên xác định tài sản K trộm cắp nêu trên có trị giá: 4.500.000 đồng và xác định chiếc khóa móc Việt Tiệp của gia đình bà T1 là: 5.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ: Ngày 26/4/2019 và ngày 10/5/2019 bị cáo Nguyễn Việt K còn bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội khởi tố, điều tra về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Quốc T2, khi mua chiếc ti vi do K bán không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 ti vi nhãn hiệu Sam sung 32inch + điều khiển và bộ dây nguồn, do ông T2 tự nguyện nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị T1, bà T1 nhận lại, không đề nghị gì khác.

- Thu giữ của K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 29E1- 706.06; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 065034 mang tên Trần Xuân T3. Quá điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của

bị cáo, đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản, đề nghị tịch thu bán xung quỹ Nhà nước.

- 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 02 đoạn sắt xoắn được hàn gắn với nhau, hai đầu được đập bẹt, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 ổ khóa móc treo, loại khóa Việt Tiệp (đã hỏng), bị hại không nhận lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền mua bán ti vi là 500.000đồng và 01 chiếc khóa móc treo Việt tiệp của gia đình bà T1. Đến nay ông T2 và bà T1 không yêu cầu K phải hoàn trả, bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 47/CT - VKSPY ngày 20 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Việt K về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Việt K về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo K từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 4 năm 2019.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xám – đen, biển kiểm soát 29E1- 706.06, số khung 4214DY051833, số máy: F42E – 0051836 đã cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 065034 mang tên Trần Xuân T3.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt xoắn đựng trong 01 túi nilon màu đỏ và 01 ổ khóa Việt Tiệp đã hỏng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Việt K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Việt K có hành vi đột nhập vào nhà ở của gia đình bà Trần Thị T1 ở phường T, thành phố P trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32inch; dây cắm nguồn và điều khiển tivi trị giá 4.500.000đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Việt K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, điều luật quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm".

Do đó, bản cáo trạng số: 47/CT - VKSPY ngày 20 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Việt K về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Việt K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu có 02 tiền án, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000 đồng*...". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 ti vi nhãn hiệu Sam sung 32inch + điều khiển và bộ dây nguồn, do ông T2 tự nguyện nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị T1 nhận lại, không đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Thu giữ của K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 29E1- 706.06 + Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên. Quá điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 02 đoạn sắt xoắn được hàn gắn với nhau, hai đầu được đập bẹt cần tịch thu tiêu hủy. 01 ổ khóa móc treo, loại khóa Việt Tiệp (đã hỏng), bị hại không nhận lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về Trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền mua bán ti vi là 500.000đồng và 01 chiếc khóa móc treo Việt Tiệp của gia đình bà T1. Đến nay ông T2 và bà T1 không yêu cầu K phải hoàn trả, bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trần Quốc T2, khi mua chiếc ti vi do K bán không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt K 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xám – đen, biển kiểm soát 29E1-706.06, số khung 4214DY051833, số máy: F42E – 0051836 đã cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 065034 mang tên Trần Xuân T3.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt xoắn đựng trong 01 túi nilon màu đỏ và 01 ổ khóa Việt Tiệp đã hỏng.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Việt K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Giang **Nguyễn Xuân Thịnh** **Nguyễn Thị Trang Nhung**